

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2018/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và cung cấp thông tin trên trang thông tin
điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 6/4/2016;

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc
ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định
về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử
hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quy định
về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy
định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và
Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả
năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử
của cơ quan nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
100/TTr-STTTT ngày 08 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2018. Bãi bỏ Quyết định số 29/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Biên tập và quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên Trang thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 11 năm 2018

QUY CHẾ

**Quản lý và cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử,
cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, quản lý và hoạt động cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử (sau đây gọi tắt là cổng thông tin điện tử) của cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Những nội dung về cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước không được quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và các văn bản có liên quan khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn của tỉnh.
2. Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp thông tin trên các cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.
3. Khuyến khích các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn tỉnh áp dụng quy chế này trong tổ chức, quản lý và hoạt động cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử của đơn vị mình.

Điều 3. Nguyên tắc cung cấp thông tin

1. Thông tin đăng tải trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước là thông tin chính thống trên môi trường mạng.
2. Thông tin cung cấp trên cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải đúng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời trong công tác quản lý của cơ quan và nhu cầu khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân.
3. Thông tin cung cấp trên cổng thông tin điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

4. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn thông tin.

Điều 4. Những hành vi bị cấm khi tham gia cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước

Những hành vi cấm khi tham gia cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quy định về việc quản lý cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

Chương 2

QUẢN LÝ CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 5. Cơ quan chủ quản, quản lý cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước

1. UBND tỉnh Đắk Lắk là cơ quan chủ quản, quản lý cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk, Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị thường trực.

2. Cơ quan chủ quản, quản lý cổng thông tin điện tử cơ quan nhà nước của tỉnh là các cơ quan nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy chế này (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản).

Điều 6. Tên miền truy cập cổng thông tin điện tử

1. Tên miền truy cập cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và tuân thủ theo quy tắc sau:

a) Cổng thông tin điện tử của tỉnh Đắk Lắk có tên miền cấp 3: daklak.gov.vn

b) Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có tên miền cấp 4 là tên viết tắt của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh theo dạng: tencoquan.daklak.gov.vn.

c) Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố là tên miền cấp 4 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: tenhuyen.daklak.gov.vn.

d) Đối với UBND các xã, phường, thị trấn là tên miền cấp 5 sử dụng tên đầy đủ của xã, phường, thị trấn bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: tenxa.tenhuyen.daklak.gov.vn.

đ) Cơ quan chủ quản có trách nhiệm bổ sung, sửa đổi tên miền truy cập theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm quản lý, cấp tên miền truy cập cổng thông tin điện tử cấp 4 và cấp 5 theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Chương 3

CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 7. Thông tin chủ yếu

1. Công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải có những mục thông tin sau:

a) Thông tin giới thiệu:

Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phải có tối thiểu thông tin về sơ đồ, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị trực thuộc; tóm lược quá trình hình thành và phát triển của cơ quan; tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.

- Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn phải có tối thiểu thông tin về tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.

b) Tin tức, sự kiện: các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

c) Thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo.

d) Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật và chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

đ) Chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển:

- Đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh cung cấp thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương; chương trình, kế hoạch công tác hàng năm.

- UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn cung cấp thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bao gồm tối thiểu các lĩnh vực:

+ Chương trình, kế hoạch công tác hàng năm.

+ Chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư.

+ Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

+ Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên.

+ Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

e) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan: nêu rõ hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về. Cung cấp công

cụ tìm kiếm văn bản. Tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

g) Công thông tin điện tử của UBND tỉnh đăng tải Công báo điện tử bao gồm những thông tin: số công báo, ngày ban hành, danh mục văn bản đăng trong công báo và trích yếu nội dung đối với mỗi văn bản.

h) Báo cáo tài chính hàng năm của cơ quan, đơn vị.

i) Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công:

- Danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất.

- Mỗi dự án cần có các thông tin gồm: tên dự án, mục tiêu chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự án, loại hình tài trợ, nhà tài trợ, tình trạng dự án.

k) Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân:

- Tiếp nhận phản ánh; kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo pháp luật.

- Đăng tải danh sách văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách cần xin ý kiến.

- Cung cấp thông tin và chức năng; toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời gian tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới; địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý.

l) Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.

m) Thông tin giao dịch của công thông tin điện tử bao gồm: địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức để giao dịch với tổ chức, cá nhân.

n) Dịch vụ công trực tuyến: Đăng tải, tích hợp bộ thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị được cung cấp trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông tỉnh Đắk Lắk tại địa chỉ <http://motcua.daklak.gov.vn>.

o) Sơ đồ cổng thông tin điện tử (site map): phải thể hiện đầy đủ, chính xác cấu trúc các hạng mục thông tin, dịch vụ cổng thông tin điện tử dưới cấu trúc hình cây dạng văn bản cho người sử dụng, dạng một tập tin XML cho máy tìm kiếm.

2. Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, cơ quan chủ quản có quyền và nghĩa vụ cung cấp thông tin phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

Điều 8. Thông tin về chương trình, đề tài khoa học

Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải cung cấp các thông tin về chương trình, đề tài khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý:

1. Danh mục các chương trình, đề tài bao gồm: mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì, thời gian thực hiện.

2. Kết quả các chương trình, đề tài sau khi đã được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua bao gồm: báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của công trình, đề tài. Việc công bố kết quả phải tuân thủ các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

Điều 9. Thông tin, báo cáo thống kê

Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải cung cấp thông tin thống kê theo ngành, lĩnh vực quản lý từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê. Thông tin thống kê phải bao gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê.

Điều 10. Thông tin tiếng nước ngoài

1. Đối với cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố: cung cấp tối thiểu điểm a và 1 Khoản 1 Điều 7 của Quy chế này bằng tiếng Anh.

2. Khuyến khích cơ quan chủ quản đăng tải các mục thông tin khác bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ khác.

Điều 11. Chuyên mục về tiếp cận thông tin

a) Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải xây dựng Chuyên mục về tiếp cận thông tin để đăng tải Danh mục thông tin phải được công khai, thông tin về đầu mối cung cấp thông tin cho công dân, địa chỉ tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin qua mạng và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân về tiếp cận thông tin; các mẫu phiếu sử dụng trong cung cấp thông tin (theo Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ); các hướng dẫn, tài liệu để hỗ trợ người yêu cầu cung cấp thông tin, địa chỉ truy cập để tải thông tin (nếu có).

b) Các đơn vị liên quan phụ trách cơ sở dữ liệu của cơ quan có trách nhiệm duy trì, lưu trữ, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu và kết nối với Chuyên mục về tiếp cận thông tin để thuận tiện cho việc truy cập thông tin của công dân.

Điều 12. Các chức năng hỗ trợ

1. Chức năng hỗ trợ tìm kiếm, liên kết

a) Cổng thông tin điện tử phải có chức năng tra cứu, tìm kiếm thông tin cho phép tìm kiếm được đầy đủ và chính xác nội dung thông tin, bài cần tìm hiện có.

b) Cung cấp đầy đủ, chính xác các đường liên kết đến cổng thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc và cơ quan nhà nước khác.

c) Cung cấp chức năng in ấn và lưu trữ cho mỗi tin, bài.

2. Chức năng hỏi đáp và tiếp nhận thông tin phản hồi: cung cấp chức năng cho phép người sử dụng gửi câu hỏi, ý kiến trực tiếp, theo dõi tình trạng xử lý câu hỏi hoặc cung cấp địa chỉ thư điện tử tiếp nhận.

Điều 13. Liên kết, tích hợp thông tin

1. Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh phải được liên kết tích hợp thông tin với cổng thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND các

huyện, thị xã, thành phố để bảo đảm tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm khai thác thông tin trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Công thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh phải được liên kết, tích hợp thông tin với công thông tin điện tử của các cơ quan trực thuộc để bảo đảm tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác mọi thông tin thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan.

3. Công thông tin điện tử của UBND các huyện, thị xã, thành phố phải được liên kết tích hợp thông tin với công thông tin điện tử của UBND các xã, phường, thị trấn để bảo đảm tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm khai thác thông tin trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 14. Thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin

1. Thời hạn cung cấp và xử lý thông tin:

a) Đối với tin tức, sự kiện: Thông tin được cập nhật thường xuyên liên tục. Chậm nhất trong 02 ngày làm việc phải cập nhật tin, bài mới đưa lên tin tức, sự kiện, tin hoạt động.

b) Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các mục tin quy định tại điểm a, c, l Khoản 1 Điều 7 của Quy chế này.

c) Đối với thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: thời gian cập nhật không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chế độ chính thức được ban hành.

d) Đối với văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý nhà nước:

- Thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản.

- Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản.

đ) Đối với những thông tin quy định tại điểm đ và i Khoản 1 Điều 7 của Quy chế này: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.

e) Đối với mục Trao đổi - Hỏi đáp:

- Ban Biên tập công thông tin điện tử có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phân loại câu hỏi và chuyển đến các đơn vị liên quan để trả lời. Trường hợp câu hỏi không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thì phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân;

- Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời tới tổ chức, cá nhân. Đối với những vấn đề có liên quan chung thì phải đăng câu trả lời lên công thông tin điện tử.

g) Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: thời gian cập nhật không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

h) Đối với thông tin, báo cáo thống kê: thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan quyết định công bố.

i) Đối với các mục thông tin tiếng nước ngoài: phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

k) Đối với Chuyên mục về tiếp cận thông tin: thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải công khai thông tin.

2. Lưu trữ thông tin: cơ quan chủ quản có trách nhiệm bảo đảm việc lưu trữ thông tin của cổng thông tin điện tử theo quy định của Nhà nước về Lưu trữ.

CHƯƠNG 4

ĐẢM BẢO KHẢ NĂNG TRUY CẬP THUẬN TIỆN

Điều 15. Tiêu chuẩn kỹ thuật

1. Việc thiết kế, cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử phải theo nguyên tắc lấy người sử dụng làm trung tâm, bảo đảm thuận tiện và đáp ứng nhu cầu của người sử dụng.

2. Tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk phiên bản 1.0.

3. Thống nhất sử dụng Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn 6909:2011 trong việc lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu trên cổng thông tin điện tử.

4. Cổng thông tin điện tử phải hỗ trợ địa chỉ Internet thế hệ mới IPv6, DNSSEC phù hợp với lộ trình ứng dụng IPv6 theo Kế hoạch hành động quốc gia về IPv6 và Đề án triển khai tiêu chuẩn DNSSEC cho hệ thống máy chủ tên miền (DNS) “.VN”.

5. Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước được quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 16. Giao diện, bố cục của cổng thông tin điện tử

1. Giao diện phải bảo đảm thuận tiện cho người sử dụng, các vùng thông tin được phân biệt rõ ràng.

2. Bố cục sắp xếp thông tin trên trang chủ của cổng thông tin điện tử

Bố cục trang chủ bao gồm 3 phần: phần đầu trang, phần thông tin chính và phần chân trang.

a) Phần đầu trang: có đầu đề giới thiệu (banner) và danh mục chức năng (menu). Đầu đề giới thiệu là phần trên cùng của trang chủ với các thông tin cơ bản: hình Quốc huy hoặc biểu trưng của cơ quan và tên đầy đủ của cơ quan bằng tiếng Việt với kiểu chữ chân phương. Dưới đầu đề giới thiệu là danh mục thể hiện các chức năng chính như: Trang chủ, Giới thiệu, Dịch vụ công trực tuyến, Sơ đồ công và các chức năng khác.

b) Phần thông tin chính: là phần nằm ở giữa phần đầu trang và phần chân trang thể hiện các hạng mục thông tin chính, các đầu mục tin bài chọn lọc, mới cập nhật, các chức năng chính phục vụ người sử dụng tìm kiếm, trao đổi thông tin với cơ quan nhà nước.

c) Phần cuối trang: hiển thị các thông tin về bản quyền và thông tin của cơ quan chủ quản cổng thông tin điện tử. Các thông tin của cơ quan chủ quản cổng thông tin điện tử tối thiểu cần có bao gồm: tên đơn vị, người chịu trách nhiệm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, địa chỉ thư điện tử của đơn vị.

Điều 17. Thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân

Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải tuân thủ theo quy định tại Điều 21, 22 của Luật Công nghệ thông tin; Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15/11/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Điều 18. Hỗ trợ truy cập cho thiết bị di động

1. Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải hỗ trợ việc truy cập từ các thiết bị di động tối thiểu đối với các hạng mục được quy định tại Điều 7, 11, 12, 13 của Quy chế này.

2. Khuyến khích cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước hỗ trợ hoàn toàn việc truy cập từ các thiết bị di động.

3. Việc thiết kế xây dựng cổng thông tin điện tử hỗ trợ cho việc truy cập từ thiết bị di động khuyến khích áp dụng theo hướng dẫn kỹ thuật về Truy cập nội dung Web đối với thiết bị di động phiên bản 2.0 (WCAG 2.0, địa chỉ liên kết: <https://www.w3.org/TR/WCAG20>) và Sáng kiến truy cập Web (WAI) của Tổ chức Web thế giới (W3C) hoặc các phiên bản WCAG cập nhật nếu có.

Điều 19. Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin

Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin tuân thủ theo quy định tại điều 18 Nghị định số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Chương 5

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CHO CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Mục 1. BẢO ĐẢM NHÂN LỰC**Điều 20. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử****1. Quy định thành phần Ban Biên tập:**

a) Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập; là bộ phận giúp việc cho Chủ tịch UBND tỉnh trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công trực tuyến để đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan Thường trực của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

b) Ban Biên tập cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành của tỉnh do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập; là bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng đơn vị trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công trực tuyến để đảm bảo hoạt động của cổng thông tin điện tử của đơn vị.

c) Ban Biên tập cổng thông tin điện tử của UBND các huyện, thị xã, thành phố do Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập; là bộ phận giúp việc cho Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công trực tuyến để đảm bảo hoạt động của cổng thông tin điện tử huyện, thị xã, thành phố.

d) Ban Biên tập cổng thông tin điện tử các xã, phường, thị trấn do Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định thành lập, là bộ phận giúp việc cho Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của cổng thông tin điện tử xã, phường, thị trấn.

2. Quy mô và tổ chức của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định; quy mô và tổ chức của Ban Biên tập cổng thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định căn cứ trên tình hình thực tế và khả năng kinh phí hoạt động cổng thông tin điện tử.

3. Ban Biên tập cổng thông tin điện tử gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Lãnh đạo Ban Biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Chế độ làm việc của các thành viên do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

- Ban Biên tập cổng thông tin điện tử các Sở, ban, ngành do Lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm Trưởng ban; Phó Trưởng Ban Biên tập là Lãnh đạo Văn phòng (hoặc tương đương); Các thành viên là Trưởng hoặc Phó các phòng và các thành viên khác theo yêu cầu cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị.

- Ban Biên tập cổng thông tin điện tử UBND các huyện, thị xã, thành phố do Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố làm Trưởng ban; Các Phó Trưởng Ban Biên tập là lãnh đạo Đài Truyền thanh và Truyền hình, Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND; Các thành viên là Biên tập viên của Đài Truyền thanh và Truyền hình và các thành viên khác theo yêu cầu cung cấp thông tin của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Ban Biên tập cổng thông tin điện tử các xã, phường, thị trấn Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn làm Trưởng ban; các Phó Trưởng Ban Biên tập và các thành viên

do Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn quyết định để phù hợp với điều kiện cụ thể của từng đơn vị.

4. Ban Biên tập có trách nhiệm xây dựng quy chế làm việc của Ban Biên tập và quy trình tiếp nhận, biên tập nội dung thông tin trước khi đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin. Tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Biên tập thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan.

Điều 21. Nhân lực quản trị kỹ thuật

Cơ quan chủ quản có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực chuyên môn để quản trị cổng thông tin điện tử (*sau đây gọi tắt là cán bộ quản trị*) và phân công, bố trí đủ nhân lực phụ trách xử lý, giải quyết các dịch vụ công trực tuyến thuộc trách nhiệm của cơ quan mình theo đúng thời hạn quy định.

Điều 22. Đào tạo nguồn nhân lực

Thành viên Ban Biên tập và cán bộ quản trị hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ cho hoạt động của cổng thông tin điện tử.

Mục 2. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Điều 23. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển cổng thông tin điện tử

1. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển các cổng thông tin điện tử được bảo đảm từ các nguồn: Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo các lĩnh vực chi của đơn vị; nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng theo quy định của pháp luật; nguồn thu từ hoạt động quảng cáo trên cổng thông tin điện tử; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ chi cho Cổng thông tin điện tử đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển của cổng thông tin điện tử được sử dụng cho việc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Chi cho đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị;
- b) Nâng cấp, thuê đường truyền kết nối Internet, thuê IP tĩnh;
- c) Mua, nâng cấp bản quyền phần mềm và đầu tư mở rộng, phát triển, nâng cấp, bảo trì cổng thông tin điện tử;
- d) Quản lý, điều hành, trực vận hành cổng thông tin điện tử;
- đ) Chi trả thù lao, nhuận bút theo quy định;
- e) Chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng thành viên Ban Biên tập, cán bộ quản trị cổng thông tin điện tử;
- g) Các khoản chi khác phục vụ duy trì và phát triển hoạt động của cổng thông tin điện tử.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối ngân sách của tỉnh để bảo đảm kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố cân đối ngân sách của huyện, thị xã, thành phố để bảo đảm kinh phí hoạt động và nâng cấp cổng thông tin của UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn.

Điều 24. Mức chi tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút

1. Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử thực hiện theo Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 11/6/2014 về việc ban hành Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên cổng thông tin điện tử; Bản tin của cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội; Đài Truyền thanh – truyền hình huyện, thị xã, thành phố; Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi và số hóa thông tin cho cổng thông tin điện tử thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khả năng kinh phí của hoạt động cổng thông tin điện tử, Trưởng ban biên tập quyết định mức chi cụ thể cho việc tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước.

Mục 3. BẢO ĐẢM VẬN HÀNH VÀ DUY TRÌ

Điều 25. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa cổng thông tin điện tử

1. Cổng thông tin điện tử phải được thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, chỉnh sửa, giám sát hoạt động để bảo đảm hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

2. Hàng năm, cổng thông tin điện tử phải được rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

Điều 26. Bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu

Cơ quan chủ quản cổng thông tin điện tử có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu.

Điều 27. Bảo đảm đường truyền, máy móc, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, xử lý thông tin

1. Cơ quan chủ quản lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hạ tầng hoặc thuê dịch vụ từ nhà cung cấp bên ngoài để bảo đảm cho hoạt động của cổng thông tin điện tử theo nguyên tắc tiết kiệm chi phí và bảo đảm hiệu quả.

2. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin cho cổng thông tin điện tử, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có.

Chương 6.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản

1. Thủ trưởng cơ quan chủ quản trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, hoạt động và nâng cấp cổng thông tin điện tử; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Ban Biên tập trong việc bảo đảm cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

2. Sử dụng kinh phí được phân bổ theo kế hoạch và các nguồn hợp pháp khác để bảo đảm hoạt động và nâng cấp cổng thông tin điện tử.

3. Phê duyệt ban hành Quy chế phối hợp giữa các đơn vị trong cơ quan để cung cấp và xử lý thông tin, Quy chế hoạt động và cung cấp thông tin cho cổng thông tin điện tử.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc xây dựng, hoạt động và nâng cấp cổng thông tin điện tử theo quy định.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động của cổng thông tin điện tử: gửi báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 01 của năm liền kề.

Điều 29. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện các quy định của Quy chế này.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong cung cấp, quản lý, lưu trữ thông tin trên cổng thông tin điện tử.

c) Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho việc vận hành cổng thông tin điện tử. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức lập kế hoạch nâng cấp cổng thông tin điện tử đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả.

d) Hàng năm, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động của cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước.

2. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí đủ kinh phí phục vụ duy trì hoạt động và phát triển cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước.

Điều 30. Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chế này đối với các cơ quan nhà nước tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này được xét khen thưởng theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định trong Quy chế này đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Áp dụng chuyển tiếp và điều khoản thi hành

1. Các cổng thông tin điện tử chưa phù hợp Quy chế này, cơ quan chủ quản cổng thông tin điện tử phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông có lộ trình nâng cấp, chuyển đổi theo Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, các đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị